



**WEAR A FACE COVERING TO PROTECT YOURSELF AND FRIENDS.**

**USA UNA CUBIERTA FACIAL DE TELA PARA PROTEGERTE A TI MISMO Y A TUS AMIGOS.**

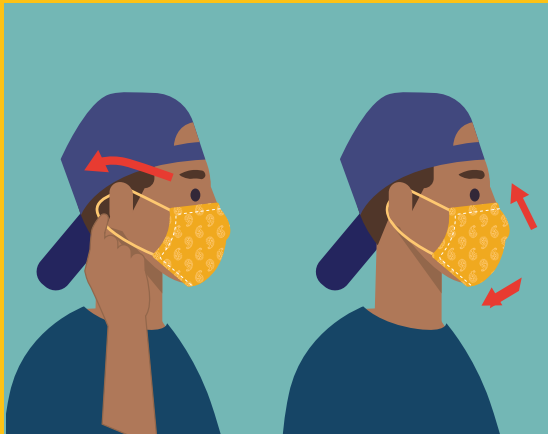
**ĐEO KHẨU TRANG ĐỂ BẢO VỆ MÌNH VÀ BẠN BÈ.**

**إلبس غطاء الوجه المصنوع من القماش لحماية نفسك وأصدقائك.**

**請戴布製口罩，保護您和您的朋友。**



Wash your hands.  
Lávate las manos.  
Rửa tay của mình.  
إغسل يديك.  
洗手



Place over nose and mouth.  
Coloca la mascarilla sobre tu nariz y boca.  
Đeo khẩu trang che mũi và miệng.  
ضع الغطاء على الأنف والفم.  
遮住口鼻



Take it off.  
Quítate la cobertura facial.  
Tháo khẩu trang ra.  
إخلع غطاء الوجه الخاص بك.  
摘下布製口罩



Put it aside for washing.  
Dóblala juntando las esquinas externas.  
Gấp các góc ngoài lại với nhau.  
قم بثني الزوايا الخارجية معاً.  
把外角對摺



Wash your hands.  
Lávate las manos.  
Rửa tay của mình.  
إغسل يديك.  
洗手



[cdc.gov/coronavirus](https://www.cdc.gov/coronavirus)





**SLOW THE SPREAD OF COVID-19**

**REDUCE LA PROPAGACIÓN DEL COVID-19**

**LÀM CHẬM SỬ LẬY LAN COVID-19**

**ساهم في وقف إنتشار كوفيد - ١٩**

**減緩 COVID-19 傳播**



[cdc.gov/coronavirus](https://www.cdc.gov/coronavirus)

